

Số: *102* /QĐ-UBND

Vị Thanh, ngày *06* tháng *01* năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn thành phố Vị Thanh năm 2021

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; quản lý cán bộ, công chức tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 07/TTr-PNV ngày 05 tháng 01 năm 2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) của Chính phủ và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn thành phố Vị Thanh năm 2021, như sau:

1. Biên chế công chức năm 2021: 94 biên chế (giảm 02 biên chế).
2. Số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của các cơ quan hành chính nhà nước: 04 người.
3. Tổng số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp khác) năm 2021: 971 người, bao gồm:
  - a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 924 biên chế.
  - b) Sự nghiệp khác: 47 biên chế (giảm 05 biên chế).
4. Số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 53 người.
5. Số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội có tính chất đặc thù: 04 người.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục 1, Phụ lục 2)

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *W*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VT, PNV(35) *W*



Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1

GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC; GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP) NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2021

qua Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh)



Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2020		Biên chế có mặt 04/01/2021		Biên chế giao năm 2021		Ghi chú
		Biên chế giao	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/ND-CP	Biên chế giao	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/ND-CP	Biên chế giao	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/ND-CP	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Cộng: A + B + C</b>	<b>1.072</b>	<b>57</b>	<b>1.038</b>	<b>50</b>	<b>1.065</b>	<b>57</b>	
<b>A.</b>	<b>Biên chế công chức</b>	<b>96</b>	<b>4</b>	<b>93</b>	<b>4</b>	<b>94</b>	<b>4</b>	
1	Phòng Nội vụ	8	0	8	0	8	0	
2	Phòng Tư pháp	5	0	5	0	5	0	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10	0	10	0	10	0	
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7	0	7	0	7	0	
5	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	5	0	4	0	4	0	-1
6	Phòng Văn hóa và Thông tin	7	0	7	0	7	0	
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	7	0	6	0	6	0	-1
8	Phòng Y tế	4	0	4	0	4	0	
9	Thanh tra	5	0	5	0	5	0	
10	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	22	3	21	3	22	3	
11	Phòng Kinh tế	5	0	5	0	5	0	
12	Phòng Quản lý đô thị	8	1	8	1	8	1	
13	Phòng Dân tộc	3	0	3	0	3	0	
<b>B.</b>	<b>Biên chế sự nghiệp</b>	<b>976</b>	<b>53</b>	<b>945</b>	<b>46</b>	<b>971</b>	<b>53</b>	
<b>I.</b>	<b>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>924</b>	<b>51</b>	<b>900</b>	<b>45</b>	<b>924</b>	<b>51</b>	
<b>II.</b>	<b>Sự nghiệp khác</b>	<b>52</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>1</b>	<b>47</b>	<b>2</b>	
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	16	2	15	1	15	2	-1
2	Đài Truyền thanh	15	0	11	0	11	0	-4
3	Đội Quản lý trật tự đô thị	9	0	8	0	9	0	
4	Nhà Thiếu Nhi	8	0	8	0	8	0	
5	Hội Chữ thập đỏ	4	0	3	0	4	0	

14/12

**PHỤ LỤC 2**  
**GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**  
**TRONG CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2021**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân thành phố Vì Thanh)



Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số giao năm 2020	Số có mặt 04/01/2021	Số giao năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
<b>Cộng:</b>		4	4	4	
1	Hội Khuyến học	2	2	2	
2	Ban đại diện Hội Người cao tuổi	2	2	2	

*Nguyen*